

Số: 52/2023/QĐST-DS

Thành phố R, ngày 08 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 250/2022/TLST-DS, ngày 08 tháng 11 năm 2022, về việc: Tranh chấp dân sự hợp đồng chuyển nhượng quyền.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Võ Đại Q, sinh năm 1980.

Địa chỉ cư trú: Khóm 2, phường W, thành phố R, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là ông Ngô U - Luật sư của Văn phòng Luật Sư Quang Thế.

Địa chỉ: Khóm 2, phường W, thành phố R, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Hồ T, sinh năm 1961.

Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường E, thành phố R, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hồ Thị S, sinh năm 1987;

Địa chỉ cư trú: Khóm I, phường X, thành phố R, tỉnh Đồng Tháp.

2. Cháu Võ Hồ Z, sinh ngày 02/10/2011;

3. Cháu Võ Hồ V, sinh ngày 07/4/2016;

Người đại diện theo pháp luật của cháu Z và X là anh Q và chị S.

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 2, phường W, thành phố R, tỉnh Đồng Tháp.

4. Bà Phạm B, sinh năm 1965;

5. Chị Hồ Thị N, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm A, phường E, thành phố R, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn anh Võ Đại Q, bị đơn ông Hồ T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm B, chị Hồ Thị N, chị Hồ Thị S tự nguyện thống nhất thoả thuận như sau:

Ông Hồ T, bà Phạm B, chị Hồ Thị N tự nguyện thống nhất di dời cây và vật kiến trúc (trên đất của anh Nam) để giao lại cho anh Võ Đại Q phần đất mà hộ ông Hồ T đã chuyển nhượng cho anh Võ Đại Q có các vị trí như sau: Vị trí 3a (mốc 4, 5, 6, 11, 14, 4) diện tích 224,1m², thuộc một phần thửa 1188 (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi tên ông Võ Đại Q); vị trí 3b (mốc 11, 12, 13, 14, 11) diện tích 6,7m² thuộc một phần thửa 597 (chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng); vị trí 4 (mốc 6, 7, 8, 9, 10, 11, 6) diện tích 329,4m² thuộc một phần thửa 1186 (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi tên ông Võ Đại Q), tất cả thuộc tờ bản đồ số 21, đất tọa lạc tại khóm A, phường E, thành phố R, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Võ Đại Q và chị Hồ Thị S tự nguyện thống nhất chuyển nhượng lại cho ông Hồ T phần đất thuộc có các vị trí như sau: Vị trí 1 (mốc 1, 2, 6, 7, 1) diện tích 61,3m² thuộc một phần thửa 1186; vị trí 2 (mốc 2, 3, 4, 5, 6, 2) diện tích 50,2m² thuộc một phần thửa 1188, tất cả thuộc tờ bản đồ số 21, đất tọa lạc tại khóm A, phường E, thành phố R, tỉnh Đồng Tháp (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi tên ông Võ Đại Q).

Các bên đương sự được đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai, điều chỉnh, đăng ký biến động quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo biên bản thẩm định, ngày 13/6/2023 và sơ đồ đo đạc số: 20/2023/SĐĐĐ/CNVPĐKĐĐ TPHN, ngày 21/7/2023, thay thế sơ đồ đo đạc số: 02/2023/SĐĐĐ/CNVPĐKĐĐ TPHN, ngày 06/3/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố R).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn anh Võ Đại Q, bị đơn ông Hồ T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Phạm B, chị Hồ Thị N, chị Hồ Thị S tự nguyện thống nhất thoả thuận.

Anh Võ Đại Q tự nguyện chịu số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006791, ngày 08/11/2022, anh Nam được nhận lại 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R.

Ông Hồ T chịu số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng ông Đức là người cao tuổi được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về chi phí xem xét thẩm định và định giá: Anh Võ Đại Q tự nguyện 4.540.000đồng (bốn triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) đã tạm ứng chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Tp. R;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Mai Trinh